

Số: 22/2023/QĐST-HNGĐ

P, ngày 27 tháng 02 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;
Căn cứ vào các điều 55, 81, 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;
Căn cứ Luật phí và lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự sơ thẩm thụ lý số: 84/2023/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 02 năm 2023 về việc: “*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con*”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Anh Trần Bảo L, sinh năm 1987

Địa chỉ: Số nhà 70 đường Đào Duy Từ, phường Phước Mỹ, thành phố P, tỉnh N.

- Chị Lê Thị Phương T, sinh năm 1990

Địa chỉ: Số nhà 141/11 đường Thủ Khoa Huân, thành phố P, tỉnh B.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về quan hệ hôn nhân: Quan hệ hôn nhân giữa anh Trần Bảo L và chị Lê Thị Phương T được xác lập trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn nên là hôn nhân hợp pháp. Tòa án đã tiến hành hòa giải đoàn tụ nhưng anh Trần Bảo L và chị Lê Thị Phương T không đồng ý trở về chung sống đoàn tụ, anh Trần Bảo L và chị Lê Thị Phương T yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

[2]. Về con chung: Anh Trần Bảo L và chị Lê Thị Phương T xác nhận vợ chồng có 01 (*một*) con chung tên Trần Tuệ Lâm, sinh ngày 10/10/2016. Khi ly hôn, vợ chồng thỏa thuận: Anh Trần Bảo L là người trực tiếp nuôi dưỡng con chung.

Chị Lê Thị Phương T không phải cấp dưỡng nuôi con chung vì anh Luân không yêu cầu.

[3]. Về tài sản chung, nợ chung: Anh Trần Bảo L và chị Lê Thị Phương T tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4]. Về lệ phí: Anh Trần Bảo L và chị Lê Thị Phương T, mỗi người phải chịu 150.000 đồng lệ phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Trần Bảo L và chị Lê Thị Phương T đồng ý thuận tình ly hôn.

- Về con chung:

+ Chị Lê Thị Phương T đồng ý giao 01 con chung tên Trần Tuệ Lâm, sinh ngày 10/10/2016 cho anh Trần Bảo L trực tiếp nuôi dưỡng.

+ Chị Lê Thị Phương T không phải cấp dưỡng nuôi con chung vì anh Trần Bảo L không yêu cầu.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

- Về tài sản chung, nợ chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh Trần Bảo L và chị Lê Thị Phương T, mỗi người phải chịu 150.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí ly hôn sơ thẩm anh Trần Bảo L và chị Lê Thị Phương T đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0004978 ngày 08 tháng 02 năm 2023 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố P, tỉnh N. Anh Trần Bảo L và chị Lê Thị Phương T đã nộp đủ lệ phí ly hôn sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- TAND tỉnh N;
- VKSND TP. P;
- CCTHADS TP. P;
- UBND phường Phước Mỹ, TP.P;

(Giấy CNKH số: 41, quyển 01/2015

Ngày 31/3/2015).

- Lưu hồ sơ, án văn.

THẨM PHÁN

Từ Công Từ Rượu